TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 139/2018/QĐST- HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 05 tháng 09 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2018/TLST – HNGĐ ngày 15/8/2018 về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Đội y- Thôn Đ- xã A- huyện B- Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

HKTT và trú tại: Thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57- Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn N đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2 Về con chung: Chị L và anh N đều khẳng định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án đặt ra giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: chị L và anh N đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do anh N nộp thay chị L theo biên lai thu số 0002418 ngày 15/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên chị L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện Khoái Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG